

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2025/HS-ST**

Ngày: 15/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Lê Thị Thanh Loan**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Lâm**

Ông Nguyễn Văn Đông

- Thư ký phiên toà: **Bà Phạm Hồng Hà** – Thẩm tra viên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội
tham gia phiên toà:** **Ông Dương Bá Thành Luân** - Kiểm sát viên.

Ngày 15/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 317/2024/TLST-HS ngày 09/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 332/2024/QĐXXST-HS ngày 23/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THỊ L, sinh năm 1982; HKTT và chỗ ở: Thôn Giao Tất B, xã Kim S (nay là xã Phú S), huyện Gia L, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị Á; chồng là Nguyễn Quế M, có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 525 ngày 21/10/2024 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Bị cáo khởi tố tại ngoại, có mặt).*

2. LÊ THỊ KIM T, sinh năm 1985; HKTT và chỗ ở: Thôn H, xã Dương H (nay là xã Thiên Đ), huyện Gia L, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn G và bà Lê Thị T; chồng là Thạch Văn H, có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 524 ngày 21/10/2024 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Bị cáo khởi tố tại ngoại, có mặt).*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Mai Thị Kiều T, sinh năm 1995

HKTT và chỗ ở: số 4 ngõ 64/9 phố Thạch B, tổ 3, phường Thạch B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

2. Anh Hoàng Chiến K, sinh năm 1992

HKTT: thôn H, xã Vĩ T, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

Chỗ ở: Tổ 5 phường Phúc Đ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

(Chị T, anh K có mặt)

3. Anh Trần Trung H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm 10, Yên M, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

4. Chị Trần T Q, sinh năm 2000

Địa chỉ: K 1 Yên L, Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

5. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Linh Quy B, Kim S, huyện Gia L, Hà Nội.

6. Chị Trần Thị M, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 4, Thạch B, quận Long Biên, Hà Nội.

7. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1997

Địa chỉ: Xóm Liên T, Thanh L, Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

8. Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Trùng Q, Yên T, huyện Gia L, Hà Nội.

9. Anh Trần Văn K, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Phú Đ, Yên M, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

10. Chị Bùi Thị H, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn Ngọc S, Lương N, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

11. Chị Nguyễn Thùy T, sinh năm 2000

Địa chỉ: Số 1 ngách 594/35 đường L, phường L H, quận Đ Đ, TP. Hà Nội.

12. Chị Nguyễn Minh H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 15 Hàng H, phường Hàng G, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

13. Anh Phạm Tùng L, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ 7, phường B Đ, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

14. Chị Nguyễn Thùy D, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 4 phường Nhân C, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên tiếp nhận tin báo của Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội về việc 15 chứng từ đề nghị chi trả chế độ bảo hiểm xã hội

ngắn hạn là các giấy ra viện, giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội của người lao động tại các doanh nghiệp có trụ sở trên địa bàn quận Long Biên có dấu hiệu giả mạo chữ ký bác sỹ, hình dấu của các bệnh viện. Danh sách người lao động liên quan đến các chứng từ đề nghị chi trả chế độ bảo hiểm xã hội gồm: Công ty TNHH vận hành Vincom Retail có 01 người lao động là Trần Trung Hiếu (SN 1995, HKTT: xóm 10 Yên Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội); Công ty TNHH hệ thống dây Sumihanel có 02 người lao động gồm Trần T Quyên (SN 2000, HKTT: K 1 Yên Luật, Hạ Hòa, Phú Thọ) và Nguyễn Thị Cúc (SN 1994, HKTT: thôn Linh Quy Bắc, Kim S, Gia L, Hà Nội); Công ty TNHH Dynapac (Hà Nội) có 01 người lao động là Trần Thị Mai (SN 1976, HKTT: tổ 4 Thạch B, Long Biên, Hà Nội); Công ty TNHH Kôn đúc Tsukuba Việt Nam có 05 người lao động gồm Hoàng Chiến K (SN 1992, HKTT: thôn H Vĩ Thượng, Quang Bình, Hà Giang), Mai Thị Kiều T (SN 1995, HKTT: tổ 3 Thạch B, Long Biên, Hà Nội), Nguyễn Văn Vương (SN 1997, HKTT: xóm Liên Thành, Thanh Liên, Thanh Chương, Nghệ An), Nguyễn Xuân Hà (SN 1991, HKTT: Trùng Quán, Yên Thương, Gia L, Hà Nội), Trần Văn Khoa (SN 1989, HKTT: thôn Phú Đa, Yên Mỹ, Nông Công, Thanh Hóa); Công ty TNHH Kôn mẫu chính xác Zion có 01 người lao động là Bùi Thị Hà (SN 1996, HKTT: thôn Ngọc Sinh, Lương Ngoại, Bá Thước, Thanh Hóa); Công ty cổ phần cung ứng và xuất nhập khẩu lao động hàng không có 05 người lao động gồm Nguyễn Thùy T (SN 2000, HKTT: 1 ngách 594/35 đường Láng, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội), Nguyễn Minh Hằng (SN: 1993, HKTT: số 15 Hàng Hòm, Hàng Gai, Hoàn Kiếm, Hà Nội), Võ Thị Hà T (SN 1992, HKTT: Thượng Giang, thị trấn Kiến Giang, L Thủy, Quảng Bình), Phạm Tùng Lâm (SN 1996, HKTT: tổ 7 Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội) và Trần Thị Phương Anh (SN 1996, HKTT: 39/5/6 CMT8, phường Hiệp Thành, Thủ Dầu Một, Bình Dương).

Sau khi tiếp nhận các tài liệu trên, Cơ quan điều tra đã xác minh tại các bệnh viện liên quan xác định các chứng từ của người lao động trên đều không do bệnh viện cấp, không có bệnh nhân như tên đã nêu đến khám tại các ngày trong giấy chứng nhận. Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên đã tiến hành trưng cầu giám định các giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội, các giấy ra viện của những người lao động nêu trên tại Phòng Kỹ Tật hình sự Công an thành phố Hà Nội.

Tại các bản Kết luận giám định số 2495 ngày 09/4/2024, số 2858 ngày 22/4/2024, số 2891 ngày 24/4/2024 của Phòng kỹ Tật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: 15 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội và các giấy ra viện là giả.

Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra làm rõ: Hoàng Chiến K, Mai Thị Kiều T và Nguyễn Thị L cùng làm việc tại Công ty TNHH Kôn đúc Tsukuba Việt Nam. K,

T biết L có thể làm giấy chứng nhận nghỉ ốm giả. Từ ngày 10/5/2022 đến ngày 13/5/2022, T nghỉ làm để chăm chồng trong bệnh viện, tuy nhiên T đã báo với công ty lý do là T bị ốm và xin nộp giấy nghỉ ốm cho công ty sau. Để hợp thức việc nghỉ làm, T đã liên hệ nhờ Nguyễn Thị L mua hộ giấy nghỉ ốm trong thời gian 04 ngày trên để nộp vào công ty với giá 320.000đ. T đã chụp ảnh thẻ bảo hiểm y tế, căn cước công dân, cung cấp thông tin cá nhân của bản thân cho L để làm giấy nghỉ ốm.

Ngày 16/5/2022 đến ngày 18/5/2022, K nghỉ làm để về quê dự đám tang người thân. Do đã nghỉ hết số ngày phép nên K có nhu cầu hợp thức việc nghỉ làm để tránh bị công ty trừ lương, thưởng. K đã gặp và nhờ L mua hộ 01 giấy nghỉ ốm hưởng bảo hiểm xã hội để nộp vào công ty hợp thức hóa lý do nghỉ việc của mình.

Sau khi K và T liên hệ nhờ L mua hộ giấy nghỉ ốm để hưởng bảo hiểm xã hội giả, L đồng ý và đã yêu cầu T, K gửi các thông tin cá nhân, sổ sổ bảo hiểm xã hội, sổ thẻ bảo hiểm y tế cho L. Sau đó, L chuyển các thông tin này đến T, nhờ T liên hệ làm giấy nghỉ ốm để hưởng bảo hiểm xã hội giả cho K và T. T đồng ý và đã nhắn tin, chuyển thông tin của K và T cùng địa chỉ nhận hàng cho người bán giấy nghỉ ốm giả trên mạng xã hội không quen biết. Đối với giấy của K, giá thỏa Tận là 70.000 VNĐ (bảy mươi nghìn đồng) /01 ngày, K nghỉ 03 ngày từ ngày 16/5/2022 đến ngày 18/5/2022 nên giá 01 tờ giấy nghỉ ốm của K là 210.000 VNĐ (hai trăm mười nghìn đồng). Giá thỏa Tận giấy nghỉ ốm của T là 80.000 VNĐ (tám mươi nghìn đồng)/01 ngày, do T nghỉ 04 ngày từ ngày 10/5/2022 đến hết ngày 13/5/2022 nên giá cho 01 tờ giấy nghỉ ốm của T là 320.000 VNĐ (ba trăm hai mươi nghìn đồng).

T nhận được giấy nghỉ ốm đã đặt làm trên mạng thông qua người giao hàng (không biết là ai), sau đó đưa lại cho L 01 tờ giấy nghỉ ốm hưởng bảo hiểm xã hội mang tên Mai Thị Kiều T đánh máy sẵn thông tin, đóng dấu tròn đỏ bệnh viện đa khoa Sóc Sơn cấp ngày 10/5/2022, nghỉ từ ngày 10/5/2022 đến ngày 13/5/2022. L sử dụng tài khoản ngân hàng cá nhân chuyển khoản số tiền 320.000 VNĐ cho T. Sau đó, L gọi điện thoại cho T thông báo việc lấy được giấy nghỉ ốm cho T, T sử dụng tài khoản ngân hàng cá nhân chuyển khoản trả số tiền trên cho L và nhờ L nộp vào công ty Tsukuba.

Sau khi có giấy nghỉ ốm của K, T hẹn L đến lấy. Do bận nên L bảo vợ của K là Lâm Thị Nội ra gặp T để nhận giấy nghỉ ốm của K và thanh toán tiền tại cổng Công ty Tsukuba. K đã nộp vào công ty Tsukuba 01 tờ giấy nghỉ ốm hưởng bảo hiểm xã hội đánh máy sẵn thông tin, đóng dấu tròn đỏ bệnh viện đa khoa Sóc Sơn cấp ngày 16/5/2022, nghỉ từ ngày 16/5/2022 đến ngày 18/5/2022.

Ngoài ra, Lê Thị Kim T khai nhận cùng thời điểm làm giấy nghỉ ốm cho Mai Thị Kiều T, T có nhu cầu xin việc nên nghĩ ra việc lên mạng Facebook mua giấy khám sức khỏe để đưa vào hồ sơ xin việc mà không đi khám tại bệnh viện. T liên hệ

một tài khoản mạng Facebook để đặt mua 01 giấy khám sức khỏe với giá 180.000 đồng, đồng thời T gửi ảnh chụp chân dung và thông tin cá nhân của T cho người này. Sau khi nhận được giấy khám sức khỏe, T đã nộp vào một số công ty tùy nhiên T không nhớ là công ty nào.

Lời khai của Lê Thị Kim T và Nguyễn Thị L phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ.

Tại Bản cáo trạng số 297/CT-VKS-LB ngày 30/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã truy tố Lê Thị Kim T và Nguyễn Thị L về tội: **Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức** theo điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thị Kim T và Nguyễn Thị L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và khẳng định không bị oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Thị Kim T và Nguyễn Thị L phạm tội: Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức theo điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo T có ông nội được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm, bị cáo L mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng. Về tang vật: Không.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, VKS truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Thị L, Lê Thị Kim T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 5 năm 2022, tại K vực Công ty TNHH Kôn đúc Tsukuba Việt Nam, K Công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thị L và Lê Thị Kim T cùng nhau cung cấp thông tin của Mai Thị Kiều T, Hoàng Chiến K cho đối tượng trên mạng xã hội để làm giả giấy tờ nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội cho Mai Thị Kiều T, Hoàng Chiến K (mỗi người 01 bản) sử dụng để nộp vào Công ty Công ty TNHH Kôn đúc Tsukuba Việt Nam làm thủ tục hưởng bảo hiểm xã hội. Hành vi của các bị cáo có đủ dấu hiệu của tội: **Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm hoạt động bình thường của cơ quan tổ chức được Bộ luật Hình sự bảo vệ, gây mất an toàn xã hội. Đây là vụ án có đồng phạm trong đó các bị cáo đều là người thực hành tích cực.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối cải về việc làm của mình, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo T có ông nội được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX thấy các bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế, phạm tội vì nể nang không vì mục đích vụ lợi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy HĐXX mở lượng khoan hồng, cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ sức giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Cá thể hoá trách nhiệm hình sự HĐXX thấy bị cáo T có vai trò cao hơn bị cáo L, ngoài việc làm giả giấy tờ cho Chị T, anh K bị cáo còn làm giả giấy khám sức khoẻ cho bản thân để nộp hồ sơ xin việc tuy nhiên ông nội bị cáo là người có công với cách mạng nên HĐXX thấy xử phạt hai bị cáo mức án ngang nhau là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có điều kiện thi hành án, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Quan điểm của Viện kiểm sát về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Đối với đối tượng trực tiếp làm giả giấy nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội, do T, L đặt mua trên Facebook nên không có thông tin của đối tượng này, không nhớ tài

khoản Facebook của đối tượng, không biết thông tin người giao hàng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ.

[8] Đối với hành vi đặt làm giả 01 tờ giấy khám sức khỏe của Lê Thị Kim T, do ngoài lời khai của T không còn tài liệu nào khác, không T được vật chứng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[9] Đối với Lâm Thị Nội, vợ của K là người trực tiếp nhận giấy nghỉ ốm từ T và thanh toán tiền, Nội chỉ là người nhận hộ giấy nghỉ ốm khi L bận việc, Nội không biết sự việc K nhờ L mua giấy nghỉ ốm nêu trên, không biết đó là giấy tờ giả nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

[10] Đối với các giấy nghỉ ốm giả của những người lao động còn lại, quá trình điều tra xác định:

[10.1] Trần Trung Hiếu bị bệnh viêm loét dạ dày nên đến Bệnh viện Bạch Mai để khám bệnh, mục đích lấy giấy nghỉ ốm để nộp vào công ty. Nguyễn Thị Cúc bị bệnh rối loạn tiền đình nên đến Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn để khám, lấy giấy nghỉ ốm để nộp vào công ty. Phạm Tùng Lâm bị ốm nên đến Bệnh viện Giao thông vận tải để khám bệnh, lấy giấy nghỉ ốm để nộp vào công ty. Tuy nhiên, khi đến Bệnh viện, chưa làm thủ tục gì thì Hiếu, Cúc, Lâm được một số người không quen biết giới thiệu là có thể giúp làm nhanh giấy nghỉ ốm, không cần làm thủ tục theo quy trình. Hiếu, Cúc, Lâm đều đồng ý mua 01 tờ giấy nghỉ ốm, đồng thời cung cấp thông tin cá nhân của mình cho những người này để làm giấy nghỉ ốm. Sau khi nhận được giấy nghỉ ốm giả, Hiếu, Cúc, Lâm đều nộp lại công ty nơi làm việc.

[10.2] Trần T Quyên, Trần Thị Mai, Nguyễn Văn Vương, Nguyễn Xuân Hà, Trần Văn Khoa, Bùi Thị Hà, Nguyễn Thùy T, do có lý do cá nhân muốn hợp thức việc nghỉ làm nên đã lên mạng xã hội Facebook hỏi mua 01 (một) giấy chứng nhận nghỉ ốm hưởng bảo hiểm xã hội giả của những tài khoản trên mạng Facebook (không rõ thông tin người bán). Sau đó, những người lao động nhận được giấy nghỉ ốm trên qua người giao hàng rồi nộp vào công ty nơi làm việc.

[10.3] Nguyễn Thùy Dương (SN 1989, HKTT: tổ 4 Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội; chị gái ruột Nguyễn Thùy T), được Nguyễn Thùy T nhờ viết hoàn thiện các thông tin phần người bệnh, thời gian vào viện trên 01 tờ giấy chứng nhận ra viện của T. Dương nhận thức rõ giấy nghỉ ốm mua qua mạng là giả vì T không đi khám chữa bệnh tại bệnh viện giao thông vận tải.

[10.4] Nguyễn Minh Hằng bị ốm nên đến Bệnh viện Giao thông vận tải để khám thì có người đàn ông giới thiệu Hằng tới phòng khám tư gần bệnh viện giao thông vận tải để khám cho nhanh. Sau khi khám xong, Hằng trả số tiền mặt 200.000đ và được một người đưa cho 01 tờ giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội bỏ trống thông tin người bệnh, phần xác nhận của bệnh viện đã có chữ ký của bác sỹ và đóng dấu tròn đỏ Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải. Hằng đã lên

mạng tìm hiểu và tự tay viết hoàn thiện các thông tin trên giấy và nộp vào công ty. Về địa chỉ phòng khám tư mà Hằng đã thăm khám, Hằng không nhớ ở đâu. Hằng cũng không nhớ người đưa cho Hằng tờ giấy nghỉ ốm là nam hay nữ, nếu gặp lại cũng không nhận ra được.

[10.5] Lê Thị Kim T, Nguyễn Thị L, Hoàng Chiến K, Mai Thị Kiều T, Trần Trung Hiếu, Trần T Quyên, Nguyễn Thị Cúc, Trần Thị Mai, Nguyễn Văn Vương, Nguyễn Xuân Hà, Trần Văn Khoa, Bùi Thị Hà, Nguyễn Thùy T, Nguyễn Minh Hằng, Phạm Tùng Lâm đều nhận thức được giấy nghỉ việc nộp vào các công ty nơi những người lao động làm việc là giả. Mục đích để hợp thức việc nghỉ ốm, không bị trừ lương, thưởng, không có mục đích chiếm đoạt tiền bảo hiểm xã hội.

[11] Đối với hành vi liên quan 02 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội giả của Võ Thị Hà T và Trần Thị Phương Anh có dấu hiệu của hành vi làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Địa điểm tội phạm xảy ra tại phường 2, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên đã chuyển nguồn tin về tội phạm đối với 02 giấy tờ giả đứng tên Võ Thị Hà T, Trần Thị Phương Anh đến Cơ quan CSĐT Công an quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh tiếp nhận giải quyết theo thẩm quyền là có căn cứ.

[12] Về việc chi trả tiền bảo hiểm xã hội, Cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội xác định chưa chi trả bất kỳ khoản tiền chế độ bảo hiểm xã hội nào liên quan các giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội, giấy ra viện nêu trên. Rà soát tại Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội và các doanh nghiệp nơi người lao động làm việc, kết quả không phát hiện thêm bất kỳ giấy nghỉ ốm nghỉ vắn giả nào khác liên quan những người lao động nêu trên.

[13] Đối với các công ty gồm Công ty TNHH vận hành Vincom Retail, Công ty TNHH hệ thống dây Sumihel, Công ty TNHH Dynapac (Hà Nội), Công ty TNHH Kôn đúc Tsukuba Việt Nam, Công ty TNHH Kôn mẫu chính xác Zion, Công ty cổ phần cung ứng và xuất nhập khẩu lao động hàng không, kết quả điều tra xác định những người lao động trên nộp các giấy nghỉ ốm giả cho bộ phận tiếp nhận của công ty, người lao động không báo cho công ty biết đó là giấy tờ giả nên công ty đã làm thủ tục cho người lao động theo quy định. Như vậy, các công ty nơi người lao động nộp giấy nghỉ ốm không có lỗi nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với các công ty này là có căn cứ. Đối với các giấy nghỉ ốm giả, việc nghỉ việc của những người lao động, các công ty không bị thiệt hại về mặt kinh tế; uy tín, hình ảnh của các công ty có ảnh hưởng nhỏ không đáng kể nên các công ty không có yêu cầu, đề nghị gì.

[14] Đối với hành vi của những người lao động gồm: Trần Trung Hiếu, Trần T Quyên, Nguyễn Thị Cúc, Trần Thị Mai, Hoàng Chiến K, Mai Thị Kiều T, Nguyễn Văn Vương, Nguyễn Xuân Hà, Trần Văn Khoa, Bùi Thị Hà, Nguyễn Thùy

T, Nguyễn Minh Hằng, Phạm Tùng Lâm, Nguyễn Thùy Dương tuy có dấu hiệu của tội Làm giả con dấu, tài liệu; tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại điều 341 Bộ luật hình sự nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể nên Cơ quan điều tra áp dụng quy định tại khoản 2 điều 8 Bộ luật hình sự, xử lý các đối tượng bằng biện pháp khác cứ. UBND quận Long Biên đã có quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng về hành vi vi phạm hành chính đối với những người lao động nêu trên về hành vi kê khai thông tin không đúng sự thật trên giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 40 Nghị định 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là phù hợp quy định của pháp luật.

[15] Các bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, L phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L, Lê Thị Kim T phạm tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Kim T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân xã Kim S (nay là xã Phú S), huyện Gia L, thành phố Hà Nội, bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã Dương H(nay là xã Thiên Đ), huyện Gia L, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hợp L hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Long Biên;
- Viện KSND quận Long Biên;
- THADS quận Long Biên;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Loan